|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 32 Khối 5 (Từ ngày 22 / 4 /2024 đến ngày 26 / 4 /2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai  22/4 | 1 | GDTT | 55 | PCĐN: Bài 8 |  | video |
| 2 | Tập đọc | 63 | Út Vịnh | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 156 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 4 | NN |  |  |  |  |
| 5 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 6 | TV (BS) | 55 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 63 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân tập |
| Ba  23/4 | 1 | Chính tả | 32 | Nhớ viết: Bầm ơi |  | Bảng phụ |
| 2 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 3 | Toán | 157 | Ôn tập về tính diện tích, thể tích một số hình | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 63 | Ôn tập về dấu câu: (Dấu phẩy) (tt) |  | PHT |
| 5 | TV(BS) | 56 | Ôn TLV |  |  |
| **6** | Thể dục | 64 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân tập |
| **7** | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Tư  24/4 | 1 | Kể chuyện | 32 | Nhà vô địch | Trình chiếu | Máy tính |
| 2 | Toán | 158 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Khoa học |  |  |  |  |
| 4 | Tập đọc | 64 | Những cánh buồm | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | Địa lí |  |  |  |  |
| 6 | Toán (BS) | 55 | Luyện tập |  |  |
| 7 | Đọc sách | 28 | Giới thiệu kho tàng truyện cổ Việt Nam |  | Sách theo chủ đề |
| Năm  25/4 | 1 | TLV | 63 | Tả cảnh: Kiểm tra viết |  | Đề kiểm tra |
| 2 | Toán | 159 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 3 | LTVC | 64 | Ôn tập về dấu câu (Dấu hai chấm) |  | Bảng phụ |
| 4 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 5 | Khoa học |  |  |  |  |
| 6 | NN |  |  |  |  |
| 7 | Toán (BS) | 56 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| Sáu  26/4 | 1 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 160 | Kiểm tra cuối HKII |  | Đề kiểm tra |
| 3 | TLV | 64 | Kiểm tra cuối HKII |  | Đề kiểm tra |
| 4 | GDTT | 56 | SH lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 32**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**BÀI 8 - PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC Ở ĐẦM**

I. **MỤC TIÊU:**

- Biết nguyên nhân gây ra đuối nước ở đầm

- Biết được hậu quả bị đuối nước ở đầm

- Biết được cách phòng tránh đuối nước ở đầm

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước

- HS: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Tình huống**  *MT: HS đọc hiểu được nội dung tình huống*  - Yêu cầu HS tự đọc tình huống trang 29  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân**  *MT: HS tìm được những nguy cơ xảy ra tai nạn với Phú*  Các bước tiến hành:  - Cho HS đọc tìm hiểu nguyên nhân  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV nhận xét  **Hoạt động 3: Thực hành - Cách xử lý**  **Bài tập 1:**  *MT: HS biết nguyên nhân xảy ra tai nạn với Phú*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV nhận xét  **Bài tập 2**  *MT: HS biết viết tiếp lời thoại khuyên bạn để phòng tránh đuối nước*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS sắm vai  - GV nhận xét  - Hỏi: Cách lựa chọn trên của em có lợi gì?  - Nhận xét  **Bài tập 3**  *MT: HS nêu được hậu quả, cách đề phòng xảy ra với các bạn nhỏ*  Các bước tiến hành:  **Bài 3. 1**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Thảo luận nhóm  - Cho các nhóm báo cáo  - GV kết luận  **Bài 3. 2**  - Cho HS nêu bài tập  - Lớp làm bài  - Nhận xét  **Bài tập 4: Trải nghiệm cá nhân**  *MT: HS tự mình rút ra bài học về phòng tránh đuối nước*  Cách tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV kết luận  **Hoạt động 4: Ứng dụng/ Trải nghiệm**  - GV nêu yêu cầu | - HS tự đọc và hiểu nội dung tình huống trang 29  - HS đọc  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày bài  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm, nêu ý kiến  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Lớp làm bài tập  - HS trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Nhóm phân công vai - tập sắm vai  - Nhóm sắm vai  - Lớp thảo luận sắm vai của nhóm bạn và nêu ý kiến  - Suy nghĩ – trả lời  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài  - Thi đua nêu  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu bài tập  - Tự làm bài tập  - HS trình bày suy nghĩ của mình  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - 1 – 2 HS đọc nội dung Ghi nhớ trong sách  - Tìm hiểu nơi ở có đầm không (số lượng, ích lợi, có gây tác hại gì không) để tiết sau báo cáo |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**ÚT VỊNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu nội dung: Ca ngợi tấm gương giữ gìn an toàn giao thông đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm được một đoạn hoặc toàn bộ bài văn.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cảm phục sự dũng cảm của các em nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS thi đọc bài thơ *Bầm ơi*và trả lời câu hỏi về nội dung bài:  - Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về người mẹ của anh ?  - Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về anh ?  - Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  + Người mẹ của anh chiến sĩ là một phụ nữ Việt Nam điển hình: chịu thương chịu khó, hiền hậu, đầy tình thương yêu con…  + Anh chiến sĩ là người con hiếu thảo, giàu tình yêu thương mẹ. / Anh chiến sĩ là người con rất yêu thương mẹ, yêu đất nước, đặt tình yêu mẹ bên tình yêu đất nước. / …  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Mời 1 HS M3 đọc.  - HS chia đoạn.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1trong nhóm.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 trong nhóm.  - Kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.  - Cho HS đọc đoạn trong nhóm.  - Mời 1-2 HS đọc toàn bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài - giọng kể chậm rãi, thong thả (đoạn đầu), nhấn giọng các từ ngữ *chềnh ềnh, tháo cả ốc, ném đá* nói về các sự cố trên đường sắt; hồi hộp, dồn dập (đoạn cuối), đọc đúng tiếng la (*Hoa, Lan, tàu hỏa đến*!); nhấn giọng những từ ngữ thể hiện phản ứng nhanh, kịp thời, hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (*lao ra như tên bắn, la lớn, nhào tới*). | - HS đọc  - HS chia đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *còn ném đá lên tàu.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *hứa không chơi dại như vậy nữa.*  + Đoạn 3: Tiếp cho đến *tàu hoả đến!*  + Đoạn 4: Phần còn lại  - HS đọc trong nhóm  - HS đọc trong nhóm  - HS đọc  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Ca ngợi tấm gương giữ gìn an toàn giao thông đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và chia sẻ trước lớp:  + Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì?  + Trường của Út Vịnh đã phát động phong trào gì? Nội dung của phong trào đó lầ gì?  + Út Vịnh đã làm gì để thực hiện an toàn giữ gìn đường sắt?    + Khi thấy còi tàu vang lên từng hồi giục giã, Út Vịnh nhìn ra đường sắt và đã thấy những gì?  + Lúc đó Vịnh đã làm gì ?  +Bạn học tập được điều gì ở Út Vịnh ?  + Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào ? | - HS thảo luận nhóm:  + Lúc thì tảng đá nằm chềnh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray, trẻ chăn trâu ném đá lên tàu.  + Phong trào *Em yêu đường sắt quê em.*  HS cam kết không chơi trên đường tàu. không ném đá lên tàu vàđường tàu, cung nhau bảo vệ những chuyến tàu qua… + Út Vịnh nhận thuyết phục Sơn - một bạn trai rất nghịch ngợm …thuyết phục mãi Sơn hiểu ra và hứa không chơi dại như thế nữa.  - Vịnh thấy Lan và Hoa đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đường tàu.  - Vịnh lao ra như tên bắn, la lớn báo tàu hoả đến…Vịnh nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng. - Em học tập được ở Út Vịnh ý thức trách nhiệm, tôn trọng về quy định ATGT và tinh thần dũng cảm. - Câu chuyện ca ngợi Út Vịnh có ý thức của một chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt, dũng cảm cứu em nhỏ. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài. Yêu cầu cả lớp theo dõi, tìm cách đọc hay. - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm    *+* GV đọc mẫu + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm - Nhận xét HS. | - 4 HS nối tiếp đọc toàn bài - Nêu ý kiến về giọng đọc.  - HS đọc diễn cảm đoạn: Thấy lạ, Vịnh nhìn ra đường tàu… trước cái chết trong gang tấc*.*  - Theo dõi GV đọc mẫu - 2 HS ngồi cùng bàn đọc cho nhau nghe. - 3 HS thi đọc diễn cảm  - HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Địa phương em có đường tàu chạy qua không ? Em sẽ làm gì để giữ gìn an toàn đường sắt ?  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà luyện đọc diễn cảm bài  - Chuẩn bị bài sau: *Những cánh buồm* | - HS nêu  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết tính chu vi, diện tích các hình đã học.

- Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ lệ.

**-** HS làm bài 1, bài 2, bài 4.

**2.Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi:  + Nêu cách tính diện tích HCN ?  + Nêu cách tính diện tích HV ?  + Nêu cách tính diện tích HBH ?  + Nêu cách tính diện tích H.thoi ?  + Nêu cách tính diện tích hình thang ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính chu vi, diện tích các hình đã học.  - Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ lệ.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 4.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS tính độ dài thực tế của sân bóng rồi mới tính  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ  - GV nhận xét, chữa bài    **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Gọi HS nêu cách giải bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài    **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài    **Bài tập chờ**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài rồi tự làm bài.  - GV giúp đỡ nếu thấy cần thiết | | - Đọc đề và tóm tắt.  - Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ  Bài giải  Chiều dài thật của sân bóng là:  11  1000 = 11000( cm )  11000 cm = 110 m  Chiều rộng thật của sân bóng là:  9  1000 = 9000 (cm )  9000 cm = 90 m  Chu vi của sân bóng là:  (110 + 90) x 2 = 400 (m)  Diện tích sân bóng là:  110  90 = 9900 (m2)  Đáp số: a) 400m  b) 9900m2  - Cả lớp theo dõi    - Cả lớp làm vào vở, đổi chéo để kiểm tra, chia sẻ trước lớp  Bài giải  Cạnh của sân hình vuông là:  48 : 4 = 12 (cm)  Diện tích của sân hình vuông là:  12  12 = 144 (cm2)  Đáp số: 144 cm2  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ trước lớp  Bài giải  Diện tích của hình vuông hay cũng chính là diện tích của hình thang là:  10  10 = 100 (cm)  Chiều cao của hình thang là:  100 : (12 + 8)  2 = 10 (cm)  Đáp số: 10 cm.  - HS làm bài, báo cáo kết quả với giáo viên  Bài giải  Chiều rộng thửa ruộng là:  100 : 5 x 3 = 60 (m)  Diện tích thửa ruộng là:  100 x 60 = 6000 (m2)  6000m2 gấp 100m2 số lần là:  6000 : 100 = 60 (lần)  Số thóc thu hoạch được trên thửa ruộng là:  55 x 60 = 3300 (kg)  Đáp số: 3300 kg |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS về nhà làm bài sau:  Một khu vườn trồng cây ăn quả hình chữ nhật có chiều rộng 80m. chiều dài bằng 3/2 chiều rộng.  a)Tính chu vi khu vườn đó.  b)Tính diện tích khu vườn đó với đơn vị đo là mét vuông, là héc-ta.  - Vận dụng kiến thức để tính diện tích các hình trong thực tế như diện tích khu vườn, thửa ruộng, vườn cây, ao, nền nhà,... | | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập lại các kiến thức về đọc hiểu, luyện từ và câu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn TV

**II. ĐỒ DÙNG**

- Phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

- Múa hát tập thể

**2. Ôn tập**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

**Chim họa mi hót**

Chiều nào cũng vậy, con chim họa mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hót.

Hình như nó vui mừng vì suốt ngày đã được tha hồ rong ruổi bay chơi trong khắp trời mây gió, uống bao nhiêu nước suối mát lành trong khe núi. Cho nên những buổi chiều tiếng hót có khi êm đềm, có khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi giữa tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh mờ mờ rủ xuống cỏ cây.

Hót một lúc lâu, nhạc sĩ giang hồ không tên không tuổi ấy từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ, ngủ say sưa sau một cuộc viễn du trong bóng đêm dày.

Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vẩn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lừng chào nắng sớm. Nó kéo dài cổ ra mà hót, tựa hồ nó muốn các bạn xa gần đâu đó lắng nghe. Hót xong, nó xù lông rũ hết những giọt sương rồi nhanh nhẹn chuyền từ bụi nọ sang bụi kia, tìm vài con sâu ăn lót dạ, đoạn vỗ cánh bay vút đi.

(Theo **Ngọc Giao**)

**Câu 1**: Con chim họa mi từ đâu bay đến?

A. Từ phương Bắc B. Từ phương Nam.

C. Từ trên rừng. D. Không rõ từ phương nào.

**Câu 2**: Những buổi chiều, tiếng hót của chim họa mi như thế nào?

A. Trong trẻo, réo rắt. B. Êm đềm, rộn rã.

C. Lảnh lót, ngân nga. D. Buồn bã, nỉ non.

**Câu 3**: Chú chim họa mi được tác giả ví như ai?

A. Nhạc sĩ tài ba. B. Nhạc sĩ giang hồ.

C. Ca sĩ tài ba. D. Ca sĩ giang hồ.

**Câu 4**: Vì sao buổi sáng con chim họa mi lại kéo dài cổ ra mà hót?

A. Vì nó muốn khoe khoang giọng hót của mình.

B. Vì nó muốn đánh thức muôn loài thức dậy.

C. Vì nó muốn luyện cho giọng hay hơn.

D. Vì nó muốn các bạn xa gần lắng nghe.

**Câu 5**: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ **tĩnh mịch**?

A. im lặng B. thanh vắng C. âm thầm D. lạnh lẽo

**Câu 6**: Đặt một câu ghép có cặp từ hô ứng.

**Câu 7**: Hai câu: “**Khi phương đông vừa vẩn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lừng chào nắng sớm. Nó kéo dài cổ ra mà hót, tựa hồ nó muốn các bạn xa gần đâu đó lắng nghe.”** được liên kết với nhau bằng cách nào?

A. Liên kết bằng cách lặp từ ngữ . B. Liên kết bằng cách thay thế từ ngữ. C. Liên kết bằng từ ngữ nối.

**Câu 8**: Xác định bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu văn sau:

Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vẩn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lừng chào nắng sớm.

**3. Chữa bài – Nêu cách làm**

**4. Củng cố, dặn dò**

- NX tiết học

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Lăn bóng bằng tay. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và cầu đá, bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Lăn bóng bằng tay”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 23 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Chính tả**

**BẦM ƠI (*Nhớ - viết)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nhớ- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức các câu thơ lục bát.

**-** HS làm được bài 2, bài 3.

**-** Rèn kĩ năng viết đúng, viết đẹp.

- HS nhớ -viết “từ đầu… thương bầm bấy nhiêu” và bổ sung yêu cầu nghe – ghi.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng nhóm để HS làm bài tập 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS hát  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên các huân chương, giải thưởng, danh hiệu, kỉ niệm chương.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - GV yêu cầu HS đọc 14 dòng đầu trong bài *Bầm ơi*.  - Tình cảm của người mẹ và anh chiến sĩ như thế nào?  - Tìm tiếng khi viết dễ sai  - GV nhắc HS chú ý tập viết những từ em dễ viết sai. | - 1 HS đọc to. Cả lớp lắng nghe.  -Tình cảm của người mẹ và anh chiến sĩ thắm thiết, sâu nặng.  - lâm thâm, lội dưới bùn, mạ non, ngàn khe,…  - HS đọc thầm, tập viết các từ ngữ dễ viết sai. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nhớ- viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức các câu thơ lục bát.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Yêu cầu học sinh viết bài | - HS nhớ viết bài  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* HS làm được bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu các nhóm làm vào bảng phụ và gắn lên bảng lớp.  - GV nhận xét chữa bài.  - Chốt: Em hãy nêu quy tắc viết hoa tên các cơ quan đơn vị ?  - GV kết luận:  + Tên cơ quan, đơn vị được viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó – GV mở bảng phụ mời 1 HS đọc nội dung ghi nhớ trên.  + Bộ phận thứ ba là các danh từ riêng (*Bế Văn Đàn, Đoàn Kết, Đoàn Kết*) viết hoa theo quy tắc viết tên người, tên địa lí Việt Nam - viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.  **Bài tập 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS viết lại tên cơ quan đơn vị cho đúng:  *Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và đào tạo.*  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiết sau.  - Dặn HS ghi nhớ cách viết hoa tên các cơ quan, đơn vị để áp dụng vào thực tế. | - HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm thảo luận và làm bài :   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên các cơ quan, đơn vị | Bộ phận thứ nhất | Bộ phận thứ hai | Bộ phận thứ ba | | Trường Tiểu học Bế Văn Đàn | Trường | Tiểu học | Bế Văn Đàn | | Trường Trung học Đoàn Kết | Trường | Trung học cơ sở | Đoàn Kết | | Công ti Dầu khí Biển Đông | Công ti | Dầu khí | Biển Đông |   - Viết tên các cơ quan đơn vị sau cho đúng  - Cả lớp làm vở, 1 HS lên bảng làm sau đó chia sẻ kết quả   1. Nhà hát Tuổi trẻ 2. Nhà xuất bản Giáo dục   c) Trường Mầm non Sao Mai  - HS viết:  + Bộ Giao thông Vận tải  + Bộ Giáo dục và Đào tạo.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**ÔN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Thuộc công thức tính diện tích và thể tích các hình đã học.

- Vận dụng tính diện tích, thể tích một số hình trong thực tế.

- HS làm bài 2, bài 3.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Vận dụng tính diện tích, thể tích một số hình trong thực tế.  - HS làm bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - Yêu cầu HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - Yêu cầu HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV soi bài nhận xét chữa bài    **Bài tập chờ**  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tìm cách giải sau đó làm bài và chia sẻ trước lớp.  - GV quan sát, giúp đỡ nếu thấy cần thiết.  - Soi bài NX  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Dặn HS chia sẻ công thức tính diện tích và thể tích các hình đã học.  - Về nhà vận dụng tính diện tích, thể tích một số hình trong thực tế. | | - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vở.  - 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ  Bài giải  Thể tích cái hộp đó là:  10 x 10 x10 = 1000 (cm3)  Cần dùng số giấy màu là  10 x 10 x 6 = 600(cm2)  Đáp số : 1000 cm3  600 cm2  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vở.  - 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ  Bài giải  Thể tích của bể nước hình hộp chữ nhật là:  2 x 1,5 x 1 = 3 (cm3)  Thời gian để vòi chảy đầy bể nước là:  3 : 0,5 = 6 (giờ)  Đáp số: 6 giờ  - HS đọc bài, làm bài sau đó báo cáo kết quả với GV  Bài giải  Diện tích xung quanh phòng học là:  (6 + 4,5) x 2 x 4 = 84(m2)  Diện tích trần nhà là:  6 x 4,5 = 27(m2)  Diện tích cần quét vôi là:  84 + 27 - 8,5 = 102,5(m2)  Đáp số: 102,(m2  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU *(Dấu phẩy)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được tác dụng của dấu chấm, dấu phẩy.

- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy trong câu văn, đoạn văn (BT1).

- Viết được đoạn văn khoảng 5 câu nói về hoạt động của HS trong giờ ra chơi và nêu được tác dụng của dấu phẩy(BT2).

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": Yêu cầu HS tìm ví dụ nói về ba tác dụng của dấu phẩy. (Mỗi HS chỉ nêu 1 tác dụng)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy trong câu văn, đoạn văn (BT1).  - Viết được đoạn văn khoảng 5 câu nói về hoạt động của HS trong giờ ra chơi và nêu được tác dụng của dấu phẩy(BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  + Bức thư đầu là của ai?  + Bức thư thứ hai là của ai?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV chốt lời giải đúng.  - Gọi 1 HS đọc lại mẩu chuyện vui sau khi đã hoàn thiện dấu chấm, dấu phẩy.  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Trình bày kết quả  - GV chốt lại ý kiến đúng, khen ngợi những HS làm bài tốt. | | - Có thể đặt dấu chấm hay dấu phẩy vào những chỗ nào ở hai bức thư trong mẩu chuyện sau  + Bức thư đầu là của anh chàng đang tập viết văn.  + Bức thư thứ hai là thư trả lời của Bớc- na Sô.  - HS làm bài vào nháp  -1 HS lên bảng làm, chia sẻ  - Bức thư 1 “Thưa ngài, tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi. Vì viết vội, tôi chưa kịp đánh các dấu chấm, dấu phẩy. Rất mong ngài cho và điền giúp tôi các dấu chấm, dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì, gửi đến cho tôi. Chào ngài.”  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập  - 2 HS viết đoạn văn của mình trên bảng nhóm, cả lớp viết vào vở  - Đại diện 1 số em trình bày đoạn văn của mình, nêu tác dụng của từng dấu phẩy trong đoạn văn . |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Một vài HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy.  - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh BT2, viết lại vào vở. | | - HS nhắc lại  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập lại các bài tập đọc: đọc thành tiếng và đọc hiểu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn TV

**II. ĐỒ DÙNG**

- Phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

- Múa hát tập thể

**2. Ôn tập**

**a. Đọc thành tiếng**

- GV cho HS lên bốc thăm các bài đọc / SGK

- Trả lời câu hỏi liên quan đến bài đọc.

- Nhận xét, đánh giá.

**b. Đọc hiểu**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

**Tấm vé về miền quê thơ ấu.**

Sau bao nhiêu năm xa, tôi đã về thăm lại làng mình, nhưng đứng giữa cái làng đã đổi thay trong ngọn gió thời gian vù vù thổi, tôi vẫn day dứt nhớ tới một điều gì đó thật sâu xa. Rồi tôi lại tạm biệt làng quê, theo chuyến tàu đi tới thành phố, đi tới nơi bao công việc đang đợi tôi.

Nhưng “ cái điều gì đó” lại trỗi dạy trong tôi. Và tôi đi ra ga tàu.

Tôi đi nhanh tới ga và hỏi mua tấm vé về miền quê thơ ấu của mình. Chị bán vé quen biết mỉm cười với tôi, vẻ thông cảm. “ Không có tàu”- chị nói. Có thể chị muốn bảo rằng, chuyến tàu đi về quê tôi đã rời ga mất rồi.Nhưng từ nụ cười thông cảm của chị, tôi còn nhận được một niềm cảm thông thầm kín: không có chuyến tàu nào mang con người về miền quê thơ ấu của mình được. Khi người ta đã trưởng thành, miền quê tuổi nhỏ cũng đổi thay.Những người già trong tuổi thơ ấu của ta không còn lại cùng với cây đa, giếng nước nữa. Bạn bè tuổi thơ đã lớn, đã tung cánh bay xa tới nhiều chân trời đất nước...

Ôi, bao nhiêu câu hát, ta biết bao giờ hát lại! Ôi nơi thơ ấu, ta biết bao giờ trở lại! Tôi nghe hồn tôi âm vang một câu hát mà tôi đã từng hát trong những ngày xa cách quê hương. Câu hát buồn buồn, đầy vơi thương nhớ.

Tạm biệt chị bán vé, tôi đi lang thang trên đường phố. Và tôi gặp trên đường chị cán bộ biên tập sách thiếu nhi. Cuộc gặp gỡ tình cờ giữa hai người quen biết từ trước thật thú vị. Chị quả quyết là sẽ tặng tôi tấm vé về miền quê thơ ấu. Rồi chị nói chị cũng rất nhớ miền quê thơ ấu của chị. Miền quê thơ ấu. với tâm hồn trong sáng giúp con ngưòi đi tới những chân trời rộng mở đẹp tươi.

(NGUYỄN TRỌNG TẠO)

**Khoanh trong chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau:**

***1. Bài văn miêu tả về điều gì?***

a. Tả tấm vé về miền quê thơ ấu.b.Việc mua vé về quê thời thơ ấu.

c. Nỗi khát khao về miền quê thơ ấu.

***2. Tại sao nhà văn đã về thăm lại làng mình mà lòng vẫn day dứt nhớ?***

a. Trong tâm tưởng của ông hình ảnh của làng gắn với kỉ niệm tuổi thơ.

b. Làng đổi thay, ông nhớ hình ảnh làng của ngày mình còn thơ bé.

c. Cả a và b đúng.

***3. Tại sao chị bán vé cho rằng không thể có chuyến tàu về miền thơ âu?***

a. Chị đã bán hết vé.b. Trên trời đất này chỉ có miền đất, miền quê.

c.Miền thơ ấu là tuổi thơ của đời người, nó qua đi, không bao trở lại.

***4. Chị bán vé cảm thông với nhà văn về điều gì?***

a. Chuyến tàu về quê nhà văn đã rời ga trước khi ông đến.

b. Nỗi khát khao về miền quê thơ ấu.c. Niềm nhớ thương quê hương.

**5. Chị biên tập viên sách thiếu nhi chia sẻ điều gì với nhà văn?**

a. Chị sẽ tặng nhà văn tấm vé về miền quê thơ ấu.

b. Thông cảm với niềm mong ước được trở về quê hương.

c. Miền quê thơ ấu giúp con người trưởng thành đi tới miền tươi sáng.

**6. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc?**

a. Câu hát buồn buồn, **đầy vơi** thương nhớ.b. Chị cũng rất **nhớ** miền quê thơ ấu của chị.

c. Trong **ngọn** gió thời gian vù vù thổi, tôi vẫn day dứt nhớ.

**7. Những từ nào trong câu “ Nhưng cái điều gì đó lại trỗi dạy trong tôi” là đại từ.?**

a. Cái, gì.b. Đó, tôi.c. Gì, đó, tôi.

**8. Chủ ngữ trong câu “ Khi người ta đã trưởng thành, miền quê tuổi nhỏ cũng đổi thay” là những từ ngữ nào? Đây là câu đơn hay câu ghép?**

a. Miền quê tuổi nhỏ; câu đơnb. Khi người ta đã trưởng thành; câu đơn

c. Người ta, miền quê tuổi nhỏ; câu ghép.

**9. Các vế trong câu “ Tôi nghe hồn tôi âm vang một câu hát mà tôi đã từng hát trong những ngày xa cách quê hương.” được nối với nhau bằng cách nào?**

a. Nối bằng quan hệ từ.b. Nối bằng từ ngữ hô ứng.

**10. Hai câu “ Chị quả quyết là sẽ tặng tôi tấm vé về miền quê thơ ấu. Rồi chị nói chị cũng rất nhớ miền quê thơ ấu của chị.”liên kết với nhau bằng cách nào?**

a.Lặp từ ( chị, tấm vé, miền quê thơ ấu).

b.Dùng từ ngữ nối ( rồi) lặp từ ngữ ( chị, miền quê thơ ấu).

a.Thay thế từ ngữ ( *cũng rất thớ* thay *quả quyết là sẽ tặng tôi*).

- HS làm phiếu học tập

- Chữa bài

**3. Củng cố, dặn dò**

- Dặn dò HS về nhà đọc lại các bài tập đọc.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Lăn bóng bằng tay. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và cầu đá, bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Lăn bóng bằng tay”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**NHÀ VÔ ĐỊCH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Kể lại được từng đoạn câu chuyện bằng lời người kể và bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời nhân vật Tôm Chíp.

**-** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Tôn trọng bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tivi kể chuyện – đồ dùng stem

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS thi kể chuyện về một ban nam hoặc một bạn nữ được mọi người yêu quý.  ***-*** GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | - HS thi kể  - HS ghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện**  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ  - GV kể lần 1, yêu cầu HS nghe và ghi lại tên các nhân vật trong truyện.  - GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa. + Nêu nội dung chính của mỗi tranh?  *\* Kể trong nhóm*  - GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ (mỗi nhóm 4, 5 HS).  **\*** *Thi kể trước lớp*  - Gọi HS thi kể nối tiếp  - Gọi HS kể toàn bộ truyện.  + Chi tiết nào của chuyện khiến em thích nhất. Giải thích vì sao em thích?  + Nêu nguyên nhân dẫn đến thành tích bất ngờ của Tôm Chíp  **2.2. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(15 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* | | - HS quan sát tranh  - Các nhân vật: Hà, Hưng Tồ, Dũng Béo, Tuấn Sứt, Tôm Chíp.  - HS lần lượt nêu nội dung từng tranh.  Tranh 2 : Các bạn đang thi nhảy xa .  Tranh 2 : Tôm Chíp rụt rè , bối rối khi đứng vào vị trí.  Tranh 3 : Tôm chíp lao đến rất nhanh để cứu em bé sắp rơi xuống nước .  Tranh 4 : Các bạn thán phục gọi Tôm chíp là “nhà vô địch”.  - Làm việc nhóm.  - Mỗi HS trong nhóm kể từng đoạn chuyện, tiếp nối nhau kể hết chuyện dựa theo lời kể của thầy (cô) và tranh minh hoạ.  - Một vài HS nhận vai mình là Tôm Chíp, kể toàn bộ câu chuyện. HS trong nhóm giúp bạn sửa lỗi.  - 2 nhóm HS mỗi nhóm 4 em thi kể. Mỗi HS kể nội dung một tranh.  - 2 HS kể. Lớp theo dõi nhận xét.  - Tình huống bất ngờ sảy ra khiến Tôm Chíp mất đi tính rụt rè thường ngày, phản ứng rất nhanh, thông minh … |
| - Nêu ý nghĩa câu chuyện? | - Khen ngợi Tôm Chíp dũng cảm, quên mình cứu người bị nạn; trong tình huống nguy hiểm đã bộc lộ những phẩm chất đáng quý. | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - GV chốt lại ý nghĩa của câu chuyện  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân; đọc trước đề bài và gợi ý của *tiết KC đã nghe, đã đọc* tuần 33 để tìm được câu chuyện nói về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em; hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường, xã hội. | - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cách tính thể tích và diện tích và trong các trường hợp đơn giản.

- Biết tính thể tích và diện tích và trong các trường hợp đơn giản.

- HS làm bài 1, bài 2.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn

đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung là tính diện tích của hình vuông, thể tích của hình lập phương trong trường hợp đơn giản, chẳng hạn:  + Cạnh 2; 3; 4; 5 hay 6cm  - GV nhận xét  - Giớ thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính thể tích và diện tích và trong các trường hợp đơn giản.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV nhận xét chốt lời giải đúng  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương và hình hộp chữ nhật  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của đề bài  - Yêu cầu HS tóm tắt và giải  - Cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng  **Bài tập chờ**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tìm cách giải sau đó làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ nếu thấy cần thiết.  - Soi bài NX  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS vận dụng làm bài: Khi cạnh của một hình lập phương gấp lên 3 lần thì diện tích toàn phần của hình lập phương đó gấp lên mấy lần ?  A. 3 lần C. 9 lần  B. 6 lần D. 18 lần  - Dặn về nhà làm các bài tập tương tự | | - Viết số đo thích hợp vào ô trống  - Cả lớp làm vào vở  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả   |  |  |  | | --- | --- | --- | | HLP | (1) | (2) | | Độ dài cạnh | 12cm | 3,5 cm | | Sxq | 576 cm2 | 49 cm2 | | Stp | 864 cm2 | 73,5 cm2 | | Thể tích | 1728 cm3 | 42,875 cm3 |   b)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | HHCN | (1) | (2) | | Chiều cao | 5 cm | 0,6 m | | Chiều dài | 8cm | ,2 m | | Chiều rộng | 6 cm | ,5 m | | Sxq | 140 cm2 | 2,04 m2 | | Stp | 236m2 | 3,24 m2 | | Thể tíh | 240 cm3 | 0,36 m3 |   - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm  Bài giải :  Diện tích đáy bể là :  1,5 x 0,8 = 1,2 (m2)  Chiều cao của bể là :  1,8 : 1,2 = 1,5 (m)  Đáp số : 1,5m  - HS làm bài sau đó báo cáo kết quả với GV  Bài giải  Diện tích toàn phần khối nhựa hình lập phương là:  (10x 10) x 6 = 600(cm2)  Diện tích toàn phần khối gỗ hình lập phương là:  (5 x 5) x 6 = 150(cm2)  Diện tích toàn phần khối nhựa gấp diện tích toàn phần khối gỗ số lần là:  600 : 150 = 4(lần)  Đáp số: 4 lần  - HS nêu:  C. 9 lần  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**NHỮNG CÁNH BUỒM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu nội dung, ý nghĩa: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng nhịp thơ

- Học thuộc 1, 2 khổ thơ trong bài.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với nội dung đọc 1 đoạn trong bài *Út Vịnh*, trả lời câu hỏi:  - Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ?  - Em học tập được ở Út Vịnh điều gì ?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - Vịnh đã tham gia phong trào Em yêu đường sắt quê em; nhận việc thuyết phục Sơn - một bạn thường chạy trên đường tàu thả diều; đã thuyết phục được Sơn không thả diều trên đường tàu.  - Em học được ở Vịnh ý thức trách nhiệm, tôn trọng quy định về an toàn giao thông, tinh thần dũng cảm cứu các em nhỏ. / Vịnh còn nhỏ nhưng đã có ý thức của một chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ở địa phương, dũng cảm, nhanh trí cứu sống em nhỏ. /  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS M3,4 đọc bài.  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV đọc diễn cảm bài thơ - giọng chậm rãi, dịu dàng, trầm lắng phù hợp với việc diễn tả tình cảm của người cha với con; chú ý đọc nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm (*rực rỡ, lênh khênh, chắc nịch, chảy đầy vai, trầm ngâm,…*); lời của con: ngây thơ, hồn nhiên; lời cha: ấm áp, dịu dàng. | - Cả lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài  + 5 HS nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  + 5 HS nối tiếp đọc từng khổ thơ lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - HS theo dõi. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung,ý nghĩa: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận theo các câu hỏi:  + Những câu thơ nào tả cảnh biển đẹp?  + Những câu thơ nào tả hình dáng, hoạt động của hai cha con trên bãi biển?  + Hãy tưởng tượng và tả cảnh hai cha con dạo trên bãi biển dựa vào những hình ảnh đã được gợi ra trong bài thơ.  + Hãy thuật lại cuộc trò chuyện của hai cha con?  + Những câu hỏi ngây thơ cho thấy con có ước mơ gì?  + Ước mơ của con gợi cho cha nhớ điều gì ?  + Nêu nội dung chính của bài?  - GV KL: | - HS thảo luận và báo cáo kết quả  + Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh; cát càng mịn, biển càng trong.  + Bóng cha dài lênh khênh  Bóng con tròn chắc nịch  + Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng  Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi…  - HS nêu  - HS nối tiếp nhau thuật lại  + Con ước mơ được nhìn thấy nhà cửa, cây cối, con người ở nơi tận xa xôi ấy…  + Gợi cho cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình.  + Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng nhịp thơ  - Học thuộc lòng 1,2 khổ thơ của bài thơ.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Mời HS 5 nối tiếp đọc bài thơ.  - Cho cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi khổ thơ.  - Cho HS luyện đọc diễn cảm khổ thơ 2, 3 trong nhóm 2.  - Thi đọc diễn cảm.  - Cho HS luyện đọc thuộc lòng, sau đó thi đọc  - Cả lớp và GV nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS nêu lại ý nghĩa của bài thơ  - Chia sẻ với mọi người ý nghĩa của bài thơ.  - Về nhà tiếp tục học thuộc làng bài thơ và đọc cho mọi người cùng nghe. | - HS đọc.  - HS tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm.  - HS thi đọc diễn cảm  - HS thi đọc.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập về các kiến thức đã học.

**2. Năng lực:** NL giao tiếp và hợp tác, NL tự chủ và tự học, NL toán học.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG:** Máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

- Múa hát tập thể

**2. Ôn tập**

**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: a. Chữ số 8 trong số thập phân 342,078 thuộc hàng nào?

A. Hàng nghìn B. Hàng phần mười

C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

b. Phân số viết dưới dạng số thập phân là:

A. 4,5 B. 0,8 C. 0,08 D. 8,0

Câu 2:a. Số thích hợp điền vào chỗ trống 1cm269mm2 = ……. cm2 là:

A. 16,9 B. 1,69 C. 0,169 D. 1,0069

b. Tìm số tự nhiên x, biết 1,5 < x < 2,5

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 3: a. Số dư của phép chia 22,44 : 18 là:

A. 12 B. 0,12 C.1,24 D. 0,012

b. Diện tích hình tròn có đường kính d = 5dm là:

A. 78,5 dm2 B. 19,625 m2           C. 7,85 dm2 D. 19,625 dm2

Câu 4:a. Dấu thích hợp vào chỗ chấm 3 giờ 24 phút .......3,24giờ

A. > B.< C. =

b. Hình lập phương có cạnh 5cm có thể tích là:

A. 25cm3 B. 125cm3 C. 100cm3 D. 105cm3

PHẦN II : TỰ LUẬN

Câu5: (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

a) 54 giờ 20 phút – 17 giờ 28 phút b) 12 phút 20 giây x 4

c) 67,8 x 1,5 d) 10,6 : 4,24

Câu6: (1 điểm): Tìm X

473,4 x X = 315,6 x 12 136,5 - X = 5,4 : 1,2

Câu 7: (2 điểm):

Một ô tô đi từ A lúc 6 giờ 30 phút và đến B lúc 12 giờ . Ô tô đi với vận tốc 50km/giờ và giữa đường ô tô nghỉ mất 30 phút

a. Tính quãng đường AB

b. Nếu một xe đạp đi với vận tốc bằng 2/5 vận tốc của ô tô và xe đạp cùng đi lúc 6 giờ 30 phút thì đến B lúc mấy giờ ?

Câu 8 (1 điểm): Tính bằng cách thuận tiện:

a. (845,17 + 2986X 234) X (207 x 11- 103,5 X 22 )

b. 13,25 : 0,5 + 13,25 : 0,25 + 13,25: 0,125

**3. HS làm bài – Chữa bài – Soi bài chia sẻ**

**4. Củng cố**

- NX tiết học.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**GIỚI THIỆU KHO TÀNG TRUYỆN CỔ VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**: Giúp các em chọn được sách theo chủ đề truyện cổ tích Việt Nam, giúp học sinh nhớ lại những truyện cổ tích nào mà các em đã được nghe kể chuyện, được học trên lớp hay được đọc từ thưở ấu thơ đến nay.

**2. Kĩ năng**: Rèn kỹ năng, tóm tắt truyện, kỹ năng kể chuyện, đọc văn bản nghệ thuật , kỹ năng nghe và luyện kỹ năng khai thác sách vở thông tin trong thư viện.

**3. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái tốt, cái thiện, của lẽ phải và công băng thể hiện trong truyện

- Giúp HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách theo chủ đề trên và vận dụng kiến thức đã đọc vào thực hành các bài tập trong lớp.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

\* Xếp bàn theo nhóm học sinh

\* Kệ trưng bày sách và truyện cổ tích Việt Nam.

\* Từ điển Tiếng Việt.

·Học sinh: + Nắm được nội qui sinh hoạt ở thư viện.

+ Sổ tay đọc sách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **I- TRƯỚC KHI ĐỌC**  Hoạt động 1: Trị chơi: “Đối đáp đồng dao”  Nhận xét tuyên dương  Họat động 2: Giới thiệu sách  Hãy nhớ lại và nói cho Thầy, các bạn biết các em đã được nghe những câu chuyện cổ tích nào?  Giới thiệu một số truyện cổ tích đã chuẩn bị như: Tấm Cám, Thạch Sanh, Cậu bé thơng minh, Cây tre trăm đốt, Ai mua hành tôi, Mã Lường, Chuyện cái bướu, Ăn khế trả vàng,…  - Theo các em thế nào là truyện cổ tích?  (Truyện cổ tích là truyện cổ dân gian phản ánh cuộc đấu tranh trong xã hội, thể hiện tình cảm, đạo đức, mơ ước của nhân dân…..)  **II- TRONG KHI ĐỌC**  Hoạt động 1: Đọc truyện  Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề & Thảo luận sách tĩm tắt được câu truyện.  - Hướng dẫn tìm sách.  Nêu câu hỏi thảo luận (các câu hỏi viết trên bảng nhóm)  **II- SAU KHI ĐỌC**  Hoạt động 1: Báo cáo kết quả  Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu lóat , hấp dẫn..  - Hướng dẫn cách trình bày  - Nhận xét.  Họat động 2. Tổng kết  + Em biết gì qua tiết đọc thư viện hôm nay?  - Về tìm đọc những sách được bạn giới thiệu trong tiết học hôm nay.  - Trao đổi với các bạn về câu chuyện mình đã chọn đọc. viết lời giới thiệu quyển truyện cổ tích mà em đã chọn đọc tuần này và đính các mẩu giới thiệu trên “Gĩc Chia sẻ” của bảng tin trong thư viện lớp | - HS tham gia đối đáp bài “ Vè nói ngược”  - HS phát biểu: Cậu bé thông minh, Cóc kiện trời, Tấm Cám….  - HS phát biểu  - HS lắng nghe.  \*HĐ nhóm.  - HS chọn sách truyện cổ tích.  - Đọc nối tiếp nhau cho cả nhóm nghe cho đến hết câu truyện.  - Thảo luận ghi ra bảng nhóm.  + Tên truyện là gì? Nhà xuất bản nào?  + Truyện có những nhân vật nào? Mỗi nhân vật có tính cách thế nào nào ?  + Những chi tiết nào trong truyện làm em thích/ cảm động? Vì sao?  + Bài học rút ra từ câu truyện là gì?  \* Đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - Lớp bình chọn bạn giới thiệu hay nhất. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**TẢ CẢNH *(Kiểm tra viết)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cấu tạo của một bài văn miêu tả.

**-** Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn miêu tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, đề kiểm tra

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS thi đua nêu cấu tạo của một bài văn tả cảnh.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| *\* Hướng dẫn HS làm bài*  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của mỗi đề bài.  - Hướng dẫn HS phân tích đề  - GV nhắc HS : nên viết theo đề bài cũ và dàn ý đã lập. Tuy nhiên, nếu muốn, các em vẫn có thể chọn đề bài khác để làm bài.  *\*Viết bài.*  - Yêu cầu HS làm bài  - GV bao quát lớp, giúp đỡ HS yếu  *\* Thu, chấm một số bài.*  - Nêu nhận xét chung. | | - HS đọc 4 đề bài trong SGK  - Phân tích đề…  - HS viết bài vào vở. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Dặn HS chia sẻ về cấu tạo của bài văn tả cảnh với mọi người.  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà viết lại bài cho hay hơn  - Dặn HS về nhà đọc trước bài *Ôn tập về tả người* để chọn đề bài, quan sát trước đối tượng các em sẽ miêu tả. | | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết thực hành tính diện tích và thể tích các hình đã học.

**-** HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết thực hành tính diện tích và thể tích các hình đã học.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu của bài  - Muốn biết trên cả mảnh vườn đó người ta thu hoạch được bao nhiêu kg rau cần biết gì ?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu của đề bài  - HS thảo luận cặp đôi để tìm cách giải  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét chữa bài  **Bài tập chờ**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tìm cách giải sau đó làm bài và chia sẻ kết quả  - GV quan sát, giúp đỡ nếu thấy cần thiết.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS vận dụng làm bài: Khi cạnh của một hình lập phương gấp lên 3 lần thì thể tích của hình lập phương đó gấp lên mấy lần ?  A. 3 lần C. 9 lần  B. 6 lần D. 27 lần  - Về nhà tính thể tích của một đồ vật hình lập phương của gia đình em. | | - Cả lớp theo dõi  - Biết diện tích của thửa ruộng đó và biết số rau thu được trên 1 mét vuông  - Cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả  Bài giải  Nửa chu vi mảnh vư­ờn hình chữ nhật là:  160 : 2 = 80 (m)  Chiều dài mảnh vư­ờn hình chữ nhật là:  80 - 30 = 50 (m)  Diện tích mảnh vư­ờn hình chữ nhật là:  50 x 30 = 1500 (m2)  Cả mảnh vư­ờn đó thu đ­ược là:  15 : 10 x 1500 = 2250(kg)  Đáp số: 2250 kg  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận theo cặp  - Cả lớp làm bài vào vở  - Đại diện 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm  Lời giải :  Chu vi mặt đáy của hình hộp chữ nhật là:  (60 + 40) x 2 = 200 (m)  Chiều cao của hình hộp chữ nhật là :  6000 : 200 = 30 (m)  Đáp số : 30m  - Cho HS làm bài, chia sẻ kết quả  Bài giải  Chu vi mảnh đất là:  50 + 25 + 30 + 40 + 25 = 170(m)  Diện tích mảnh đất hình chữ nhật ABCE là:  50 x 25 = 1250(m2)  Diện tích mảnh đất hình tam giác vuông CDE là:  30 x 40 : 2 = 600(m2)  Diện tích cả mảnh đất hình ABCDE là:  1250 + 600 = 1850(m2)  Đáp số: 1850m2  - HS nêu:  D. 27 lần  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU *(Dấu hai chấm)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-**Hiểu tác dụng của dấu hai chấm (BT1).

**-** Biết sử dụng đúng dấu hai chấm (BT2, BT3).

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm sử dụng dấu câu phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - GV cho 2 HS đọc đoạn văn nói về các hoạt động trong giờ ra chơi và nêu tác dụng của mỗi dấu phẩy được dùng  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu tác dụng của dấu hai chấm (BT1).  - Biết sử dụng đúng dấu hai chấm (BT2, BT3).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nhắc kiến thức về dấu hai chấm. Sau đó GV mở bảng phụ  - GV giúp HS hiểu cách làm bài:  Bảng gồm hai cột: cột bên trái nêu tác dụng của dấu hai chấm; vị trí của dấu hai chấm trong câu. Cột bên phải nêu các ví dụ về dấu hai chấm được dùng trong câu. Trong bảng còn 3 khoảng trống, nhiệm vụ của em: Điền nội dung thích hợp vào từng phần đó  - Yêu cầu HS làm bài  - Trình bày kết quả  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng  **Bài tập 2 : HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS cách làm bài: đọc từng đoạn thơ, văn, xác định những chỗ nào dẫn lời nói trực tiếp hoặc dẫn lời giải thích để đặt dấu hai chấm.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **Bài tập 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS đọc kĩ mẩu chuyện và làm bài  - Cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng | | - HS đọc yêu cầu cầu bài. Cả lớp đọc thầm lại.  - Một HS nhìn bảng đọc lại. Cả lớp đọc nhẩm theo  - HS theo dõi lắng nghe  - HS làm bài vào vở hoặc giấy nháp, 3- 4 HS làm bài vào bảng nhóm  - Những HS làm bài trên bảng nhóm trình bày kết quả  a) Một chú công an vỗ vai em :  - Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm!  🡪 Đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.  b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.  🡪 Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu của BT2. Cả lớp đọc thầm lại.  - HS làm việc cá nhân, 3- 4 HS lên bảng thi làm bài  a) Dấu hai chấm đặt ở cuối dòng thơ thứ hai của khổ thơ 3: Nhăn nhó kêu rối rít:  b) Dấu hai chấm đặt sau từ *cầu xin*  c) Dấu hai chấm đặt sau từ kì vĩ  - HS đọc yêu cầu của BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài cá nhân, sửa lại câu văn của ông khách .  - HS chia sẻ trước lơp bài của mình  *Lời giải :*  - Người khách muốn nhờ người bán hàng ghi trên băng tang những lời lẽ như sau: “Kính viếng bác X. Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.” Nhưng vì lời nhắn của ông ta viết không rõ ràng, do thiếu một dấu hai chấm nên người bán hàng hiểu sai bức thư, viết thành: “Kính viếng bác X: Nếu còn chỗ (nếu trên thiên đàng còn chỗ trống), linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.”  + Để người bán hàng khỏi hiểu lầm (cụm từ *nếu còn chỗ* được hiểu đúng là: Nếu còn chỗ để viết trên băng tang), cần thêm dấu hai chấm như sau: “Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.” |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho 1HS nhắc lại hai tác dụng của dấu hai chấm.  - GV nhận xét về tiết học.  - Dặn HS ghi nhớ kiến thức về dấu hai chấm để sử dụng cho đúng.  - Chuẩn bị bài *Mở rộng vốn từ: Trẻ em* | | - HS nhắc lại:  + Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đúng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.  + Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 7: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập lại các kiến thức đã học.

- Giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn toán

**II. ĐỒ DÙNG**

- Máy soi - PHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

- Múa hát tập thể

**2. Ôn tập: HS làm PHT – Soi bài chia sẻ**

Câu 1. Chữ số 9 trong số thập phân 134, 529 có giá trị là :

A. 9 B.  C.  D. 

Câu 2. Số lớn nhất trong các số 546,789 ; 546,879 ; 546,987; 546,897 là:

A. 546,789 B. 546,879 C. 546,987 D. 546,897

Câu 3. Tỉ số phần trăm 0,8% có thể viết thành phân số nào?

A. B. C. D.

Câu 4. 2m3 6dm3 =…m3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

26 B. 2,6 C. 2,06 D. 2,006

Câu 5. Một hình tròn có chu vi là 31,4cm. Tính bán kính của hình tròn đó là:

A. 6,48cm B. 15,7cm C. 5cm D. 25cm

Câu 6. Trong một kho gạo có 400 tấn gạo tẻ và 80 tấn gạo nếp. Hỏi số gạo nếp chiếm bao nhiêu phần trăm so với số gạo tẻ?

A. 25% B. 24% C. 22% D. 20%

Câu 7. Đặt tính và tính :

a/ 12 giờ 16 phút + 14 giờ 15 phút c. 124,58 x 3,7

b/ 14 giờ 26 phút – 4 giờ 45 phút d. 59,52 : 24,8

Câu 8.

a) Tính giá trị của biểu thức : (131,4 – 80,8) : 0,1 + 21,84 x2

b) Tìm x biết : a) 68,4 - x = 24,05 b) 10,25 : x = 12 : 30

Câu 9. Một ca nô đi với vận tốc 12km/giờ xuất phát từ A lúc 7 giờ 30 phút và đến B lúc 11 giờ 15 phút. Tính quãng đường AB

Câu 10. Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài là 8dm, chiều rộng 6 dm, và chiều cao 5dm. Lượng nước có ở trong bể chiếm 80% thể tích của bể. Tính thể tích nước trong bể.

Câu 11. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) 0,5 x 9,6 x 2 b) 6,2 x 1,25 +2,5 x 1,4 +1,25

**3. Củng cố:**

- Nhắc lại các dạng toán đã ôn tập.

- NX tiết học.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**KIỂM TRA CUỐI HKII**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**KIỂM TRA CUỐI HKII**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

|  |  |
| --- | --- |
| **Kí duyệt của**  **Tổ Chuyên môn**  **Trần Thị Ánh Tuyết** | *Vĩnh An*, ngày 17 tháng 4 năm 2024  **Người thực hiện**    **Phạm Thị Hải Yến** |